

Số: 11/2025/QĐST-DS

Đ, ngày 16 tháng 5 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST – DS ngày 13/3/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số B N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng giám đốc - Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Minh C, Chức vụ: Trưởng phòng G

Địa chỉ : Số G P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh A Đ, sinh năm 1985 và chị Y T, sinh năm 1987

Cùng trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh A Đ và chị Y T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền là số tiền 173.584.095 (*Một trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm tám mươi bốn ngàn, không trăm chín mươi năm đồng*). Trong đó, nợ gốc là 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.802.740 đồng; lãi quá hạn là 5.781.355 đồng (tính đến ngày 08/5/2025).

Anh A Đ và chị Y T còn phải trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết trên sổ nợ gốc thực tế kể từ ngày 09/5/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp anh A Đ và chị Y T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S, thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 334/2018/HĐTC/PGD ĐẮK BLA ngày 06/7/2018 và văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp ngày 17/8/2021 đối với thửa đất số 39, tờ bản đồ số 33, tại Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 445821, do Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum cấp ngày 30/12/2016 mang tên ông A Đ và bà Y T để thu hồi nợ.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp vẫn chưa thu đủ nợ vay (gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các chi phí liên quan (nếu có) thì anh A Đ và chị Y T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi thanh toán toàn bộ các khoản nợ cho ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh A Đ và chị Y T phải chịu số tiền 4.339.602 đ (*Bốn triệu, ba trăm ba mươi chín ngàn, sáu trăm lẻ hai đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền **4.224.862đ** (*Bốn triệu, hai trăm hai mươi bốn ngàn, tám trăm sáu mươi hai đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001509 ngày 13/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum (và giấy thu tiền tạm ứng án phí lệ phí số 000003241494 ngày 13/3/2025 theo Thông báo số 6JFCJAK19H).

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Áp dụng Điều 157; khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh A Đ và chị Y T thỏa thuận nhận chịu số tiền **2.500.000 đồng** (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) và có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Quách Văn Nurm